

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A1

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0001	Phan Nguyên Bình	An	23/12/2011	1	
2	0027	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	25/10/2011	1	
3	0028	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	16/08/2011	1	
4	0041	Nguyễn Thị	Anh	02/09/2011	2	
5	0048	Trần Văn	Anh	22/09/2011	2	
6	0090	Hà Ngọc	Diệp	04/09/2011	3	
7	0120	Phạm Thành	T	14/06/2011	4	
8	0128	Lưu Minh	Hiên	01/12/2011	4	
9	0131	Nguyễn Hoàng Khánh	Hoan	08/06/2011	4	
10	0151	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	28/04/2011	4	
11	0154	Huỳnh Tấn	Hi	04/08/2011	5	
12	0168	Nguyễn Gia Cát	Hân	12/09/2011	5	
13	0169	Hoàng Gia	Hân	03/04/2011	5	
14	0171	Trần Mai Gia	Hân	08/03/2011	5	
15	0183	Lưu Văn Gia	Hân	10/06/2011	5	
16	0190	Nguyễn	Hiệu	23/12/2011	5	
17	0193	Nguyễn Hoàng Minh	Hiệu	09/10/2011	6	
18	0218	Nguyễn Nhật	Huy	14/09/2011	6	
19	0245	Vũ Huy	Khang	08/05/2011	7	
20	0034	Nguyễn	Khoa	20/02/2011	1	
21	0276	Trần Anh	Khôi	13/06/2011	8	
22	0282	Nguyễn Ngọc Minh	Khôi	13/09/2011	8	
23	0295	Lê Thị	K	04/08/2011	8	
24	0299	Nguyễn Phương	Lan	15/07/2011	8	
25	0302	Nguyễn Phúc	Lâm	12/11/2011	8	
26	0325	Nguyễn Phương	Linh	19/09/2011	9	
27	0332	Lã Hoàng	Long	12/05/2011	9	
28	0339	Phan Bá	Lực	10/12/2011	9	
29	0359	Vũ Nguyễn	Minh	14/10/2011	10	
30	0366	Nguyễn Hoàng Việt	Minh	01/03/2011	10	
31	0370	Nguyễn Trọng Thọ	My	08/07/2011	10	
32	0374	Âu Thiên	M	29/06/2011	10	
33	0376	Lâm Tú Bảo	Nam	07/12/2011	10	
34	0384	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	31/10/2011	11	
35	0387	Minh	Ngân	17/08/2011	11	
36	0390	Nguyễn Ngọc Nguyễn Thanh	Ngân	03/08/2011	11	
37	0420	Nguyễn Trọng	Nguyễn	13/12/2011	12	
38	0443	Vũ Ngọc Thọ	Nhi	17/08/2011	12	
39	0479	Nguyễn Minh	Phú	13/05/2011	13	
40	0497	Trần Hoàng Hà	Phong	21/11/2011	14	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0512	Nguy n M nh	Quân	05/01/2011	14	
42	0521	inh Tr n Di m	Qu nh	02/08/2011	14	
43	0525	Nguy n Nh	Qu nh	15/12/2011	15	
44	0551	Tr n Th H ng	Thanh	16/01/2011	15	
45	0552	ng Ki u Lam	Thanh	04/09/2011	15	
46	0554	Nguy n Phan Thanh	Thanh	07/08/2011	15	
47	0570	Nguy n Thanh	Th o	19/06/2011	16	
48	0575	inh Hoàng	Thiên	18/05/2011	16	
49	0583	Phan Lê Anh	Thông	22/03/2011	16	
50	0602	Thái Lê Minh	Th	06/04/2011	17	
51	0657	Lê Hoài Di m	Trúc	29/11/2011	18	
52	0666	Võ Thanh	Tú	20/12/2011	18	
53	0669	Lê Anh	Tu n	02/07/2011	18	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A2

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0039	Phạm	Minh An	01/10/2011	2	
2	0007	Trần	V. Châu Anh	01/03/2011	1	
3	0008	Trần	C. Anh	06/05/2011	1	
4	0009	Huỳnh	Nguyễn Hoàng Anh	30/07/2011	1	
5	0013	Hoàng	Nguyễn Minh Anh	27/08/2011	1	
6	0024	Nguyễn	Ph. ng Anh	14/07/2011	1	
7	0052	Nguyễn	Minh Ánh	16/06/2011	2	
8	0060	Nguyễn	Gia B. o	13/07/2011	2	
9	0073	Nhan	Khánh B. ng	21/08/2011	2	
10	0103	Cao	C. Duy	21/09/2011	3	
11	0104	Lê	Nguyễn Hoàng Duy	07/11/2011	3	
12	0139	Lê	Minh c	12/03/2011	4	
13	0172	Nguyễn	Tr. n. Ng. c. Gia Hân	04/06/2011	5	
14	0204	Nguyễn	Phi Hùng	24/11/2011	6	
15	0210	Trần	Gia Huy	20/06/2011	6	
16	0227	Võ	Lê. Ng. c. Huy. n	07/03/2011	6	
17	0230	Nguyễn	Phúc H. ng	18/10/2011	7	
18	0236	Võ	Quang Kh. i	07/07/2011	7	
19	0244	Mai	Nguyễn Hoàng Khang	15/05/2011	7	
20	0258	Nguyễn	ào. Qu. c. Khánh	08/01/2011	7	
21	0268	Phan	Nguyễn. ng Khoa	14/10/2011	8	
22	0278	Nguyễn	. ng Khôi	11/04/2011	8	
23	0290	ào	Thiên Kim	12/08/2011	8	
24	0306	Nguyễn	V. Tùng Lâm	20/10/2011	9	
25	0321	Cao	Th. Ng. c. Linh	18/10/2011	9	
26	0344	Nguyễn	Thành L. c	21/10/2011	10	
27	0353	Quách	Ái Minh	04/07/2011	10	
28	0373	Nguyễn	T. ng My	31/05/2011	10	
29	0375	Đ	ng. B. o Nam	16/08/2011	10	
30	0378	Trần	Hào Nam	10/08/2011	11	
31	0389	Lê	Ng. c. Ngân	05/02/2011	11	
32	0402	V	Tr. ng Ngh. a	21/01/2011	11	
33	0430	Nguyễn	Thi. n. Nhân	28/11/2011	12	
34	0439	Trần	Th. Quy. n. Nhi	20/09/2011	12	
35	0500	H	Hoàng. Nam. Ph. ng	21/03/2011	14	
36	0517	Nguyễn	Kim. Quyên	18/10/2011	14	
37	0548	Lê	Võ. Thanh. Tâm	06/11/2011	15	
38	0607	Nguyễn	Ng. c. Song. Th	21/08/2011	17	
39	0618	Cao	Duy. Ti. n	19/12/2011	17	
40	0626	Nguyễn	Ng. c. B. o. Trang	07/07/2011	17	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0643	Nguyễn Ngọc B o	Trân	07/07/2011	18	
42	0660	Nguyễn Tr ng Thanh	Trúc	10/04/2011	18	
43	0673	V M nh	Tu n	19/07/2011	19	
44	0686	Lê Hoàng B o	Uyên	08/03/2011	19	
45	0702	V Qu c	Vi t	08/12/2011	19	
46	0706	Nguyễn Tr n Thanh	Vinh	30/06/2011	19	
47	0717	Lê Ng c	Vy	24/10/2011	20	
48	0725	Nguyễn Th Th o	Vy	21/02/2011	20	
49	0728	Nguyễn T ng	Vy	14/09/2011	20	
50	0734	Tr n Nguyễn Nh	Ý	13/12/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A3

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0115	Nguyễn Minh	Anh	28/02/2011	4	
2	0023	Huỳnh Ngọc Phụng	Anh	30/07/2011	1	
3	0049	Trần Văn	Anh	03/10/2011	2	
4	0062	V. Lê Gia	B. o	18/03/2011	2	
5	0083	Phạm An	Châu	03/10/2011	3	
6	0085	Lý Kim	Chi	22/05/2011	3	
7	0110	Nguyễn Võ M	Duyên	10/12/2011	3	
8	0126	Võ Thị Minh	ng	05/12/2011	4	
9	0133	Trần Quý	ông	07/09/2011	4	
10	0134	Nguyễn Đình	ng	19/11/2011	4	
11	0137	Đ. ng Minh	c	18/04/2011	4	
12	0144	Nguyễn Lê	Giang	13/11/2011	4	
13	0149	Nguyễn Thị Kim	Hà	27/04/2011	4	
14	0155	Trần Thanh	H. i	07/12/2011	5	
15	0162	Huỳnh Lê B. o	Hân	14/12/2011	5	
16	0173	Nguyễn Gia	Hân	01/04/2011	5	
17	0196	H. c	Hoàng	14/06/2011	6	
18	0199	Phạm Trần Minh	Hoàng	13/11/2011	6	
19	0200	Ngô	Hoàng	04/10/2011	6	
20	0206	Nguyễn. c	Huy	13/07/2011	6	
21	0209	Phạm Gia	Huy	28/05/2011	6	
22	0271	Trần Thị Minh	Khoa	20/09/2011	8	
23	0280	Trần. ng	Khôi	30/04/2011	8	
24	0288	Mã Trung	Kiên	03/12/2011	8	
25	0292	Võ Minh	K.	24/12/2011	8	
26	0328	Th. Ph. ng	Linh	12/07/2011	9	
28	0330	Lê Hoàng Thùy	Linh	05/12/2011	9	
29	0345	Trần	L. i	31/03/2011	10	
30	0354	Châu B. o	Minh	04/04/2011	10	
31	0380	Nguyễn Nhật	Nam	29/04/2011	11	
32	0393	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	28/06/2011	11	
33	0419	Cao Thanh	Nguyễn	24/11/2011	12	
34	0432	Võ Thị. n	Nhân	02/08/2011	12	
35	0459	Lê Quỳnh	Nh.	13/07/2011	13	
36	0470	Huỳnh Nguyễn T. n	Phát	20/02/2011	13	
37	0503	Phan Thanh	Ph. ng	20/05/2011	14	
38	0510	Lê Hoàng	Quân	06/11/2011	14	
39	0540	Phùng Nguyễn Thanh	S. n	20/02/2011	15	
40	0549	Nguyễn H. ng	Tân	27/04/2011	15	
41	0558	Th. Minh	Thành	20/04/2011	15	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0574	Tr n Ng c An	Thi	02/01/2011	16	
43	0581	Lê Xuân	Th nh	17/11/2011	16	
44	0611	Nguy n Ng c B o	Thy	23/07/2011	17	
45	0617	Ph m Ng c Th o	Tiên	10/05/2011	17	
46	0646	Nguy n B o	Trân	08/04/2011	18	
47	0698	Nguy n c	Vi n	05/10/2011	19	
48	0703	V Công	Vinh	11/06/2011	19	
49	0718	Mai Hoàng Ph ng	Vy	10/08/2011	20	
50	0726	Hà Tuy t	Vy	23/04/2011	20	
51	0731	Nguy n Võ T ng	Vy	03/06/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
L P: 7A4

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0004	Nguyễn Đình Bảo	Anh	07/01/2011	1	
2	0077	Đình Cường	Anh	18/03/2011	3	
3	0019	Phạm Nguyễn Nhật	Anh	31/03/2011	1	
4	0022	Lê Phương	Anh	03/01/2011	1	
5	0051	Nguyễn Yến	Anh	25/12/2011	2	
6	0065	Vũ Nguyễn Gia	Bảo	05/08/2011	2	
7	0086	Nguyễn Chí	Công	08/02/2011	3	
8	0100	Phan Tiến	Đông	08/12/2011	3	
9	0130	Lê Trí	Đinh	10/03/2011	4	
10	0153	Lê Hoàng Sơn	Hải	19/05/2011	5	
11	0164	Đình Ngọc Bảo	Hân	24/02/2011	5	
12	0174	Trần Nguyễn Gia	Hân	02/04/2011	5	
13	0198	Trần Đình Khánh	Hoàng	20/05/2011	6	
14	0207	Nguyễn Cường Gia	Huy	21/06/2011	6	
15	0228	Vũ Thủy Ngọc	Huyền	23/05/2011	6	
16	0243	Lâm Hoàng	Khang	09/11/2011	7	
17	0254	Lương Minh	Khánh	18/12/2011	7	
18	0256	Huỳnh Ngọc Ngân	Khánh	27/02/2011	7	
19	0267	Lê Ngọc	Khoa	20/01/2011	8	
20	0275	Nguyễn Trần Ngọc	Khoa	04/08/2011	8	
21	0277	Hoàng Ngọc	Khôi	25/01/2011	8	
22	0293	Nguyễn Ngọc Nhã	K	27/10/2011	8	
23	0320	H Ngọc	Linh	02/11/2011	9	
24	0335	Nguyễn Thành	Long	25/06/2011	9	
25	0342	Nguyễn Tấn	Lực	01/04/2011	10	
26	0355	Nguyễn Cường	Minh	23/10/2011	10	
27	0364	Trần Tiến	Minh	11/11/2011	10	
28	0388	Nguyễn Hoàng Ngọc	Ngân	30/04/2011	11	
29	0404	Nguyễn Trần Tuấn	Nghĩa	12/02/2011	11	
30	0424	Nguyễn Diên Uyên	Nhã	03/04/2011	12	
31	0429	Lê Nguyễn Thành	Nhân	24/07/2011	12	
32	0435	Lê Huỳnh Minh	Nhật	11/10/2011	12	
33	0460	Nguyễn Thu Quỳnh	Nh	15/10/2011	13	
34	0471	Kim Thành	Phát	30/04/2011	13	
35	0481	Trần Anh Thành	Phú	16/11/2011	13	
36	0501	Nguyễn Nguyễn Nhật	Phương	24/11/2011	14	
37	0519	Bùi Lê Thảo	Quyên	16/03/2011	14	
38	0523	Lê Ngọc Nhật	Quỳnh	19/01/2011	14	
39	0587	Nguyễn Thanh	Thùy	26/12/2011	16	
40	0597	Nguyễn Hoàng Hà	Th	10/03/2011	16	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0605	Thành Ng c Minh	Th	28/07/2011	17	
42	0612	Phan Ng c Nhã	Thy	22/04/2011	17	
43	0636	Nguy n Qu nh	Trâm	09/03/2011	18	
44	0671	Tr n Anh	Tu n	25/09/2011	18	
45	0675	Lâm Gia	Tùng	14/11/2011	19	
46	0677	Nguy n Hoàng	Tùng	01/07/2011	19	
47	0704	Phan Ng c Hùng	Vinh	26/05/2011	19	
48	0714	Nguy n Ng c Khánh	Vy	16/10/2011	20	
49	0721	Nguy n Ph ng	Vy	26/02/2011	20	
50	0729	Võ Nguy n T ng	Vy	10/10/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KI M TRA H C KÌ II N M H C 2023 - 2024
L P: 7A5

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0018	Võ Nguyên	Anh	23/02/2011	1	
2	0043	Lê Nguy n Trâm	Anh	11/07/2011	2	
3	0054	Nguy n Lê Hoàng	Ân	14/04/2011	2	
4	0063	Nguy n Ng c Gia	B o	04/02/2011	2	
5	0079	Võ Ng c B o	Châu	08/07/2011	3	
6	0089	Ph m Thành	Danh	05/12/2011	3	
7	0099	Nguy n Ti n	D ng	13/12/2011	3	
8	0105	La Khánh	Duy	16/03/2011	3	
9	0159	Ngô Thanh	H ng	27/08/2011	5	
10	0182	Hu nh Võ Gia	Hân	17/10/2011	5	
11	0250	Nguy n V	Khang	13/03/2011	7	
12	0253	V Huy	Khanh	19/06/2011	7	
13	0255	Bùi Nam	Khánh	25/12/2011	7	
14	0291	Lê Tr n Thiên	Kim	09/04/2011	8	
15	0297	ng Hoàng Vân	Lam	21/10/2011	8	
16	0316	Hà Khánh	Linh	21/07/2011	9	
17	0324	oàn Ph ng	Linh	01/04/2011	9	
18	0361	Nguy n Nh t	Minh	16/03/2011	10	
19	0401	Phan Nguy n Tr ng	Ngh a	23/02/2011	11	
20	0410	Nguy n B o	Ng c	12/10/2011	11	
21	0425	Nguy n Ng c An	Nhàn	23/11/2011	12	
22	0438	D ng Ng c Khánh	Nhi	09/09/2011	12	
23	0441	Lê H ng Th o	Nhi	02/10/2011	12	
24	0448	Ph m Th Y n	Nhi	09/09/2011	12	
26	0487	L u B o	Phúc	20/06/2010	13	
27	0489	Nguy n Gia	Phúc	12/05/2011	14	
28	0496	Nguy n V Xuân	Phúc	03/08/2011	14	
29	0507	Tr ng V	Quang	13/11/2011	14	
30	0508	Nguy n Trang Vinh	Quang	27/10/2011	14	
31	0524	Phan Ng c Nh	Qu nh	21/08/2011	14	
32	0531	Nguy n Di p Tuy t	Qu nh	24/12/2011	15	
33	0536	Tr n Nguy n Tr ng	Sang	31/07/2010	15	
34	0542	Nguy n Tr ng	S n	27/02/2011	15	
35	0547	Tr n Qu c	Tâm	19/05/2011	15	
36	0557	Lê Kim	Thành	04/09/2011	15	
37	0567	Nguy n Ph ng	Th o	25/12/2011	16	
38	0573	Hu nh H ng	Th t	03/11/2011	16	
39	0585	Ph m Th Ng c	Thu n	15/09/2011	16	
41	0619	Nguy n H Minh	Ti n	18/08/2011	17	
42	0621	Nguy n Trung	Tín	20/07/2011	17	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
43	0623	Ph m Võ Ng c	Tina	08/10/2011	17	
44	0635	Tr n Ng c Minh	Trâm	26/11/2011	17	
45	0641	Lê Hu nh B o	Trân	03/09/2011	18	
46	0648	Ph m ng	Trí	07/11/2011	18	
47	0658	Nguy n Th Ng c	Trúc	04/07/2011	18	
48	0662	La Thành	Trung	14/03/2011	18	
49	0679	Nguy n Ng c	Tuy n	14/10/2011	19	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A6

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
2	0056	Nguyễn Văn Hoàng	Ân	02/11/2011	2	
3	0068	Nguyễn Huy	Bộ	13/03/2011	2	
4	0071	Nguyễn Lương Thiên	Bộ	25/02/2011	2	
5	0093	Nguyễn Hoàng	Dũng	30/08/2011	3	
6	0095	Nguyễn Minh	Dũng	15/01/2011	3	
7	0096	Nguyễn Tấn	Dũng	25/03/2011	3	
8	0106	Nguyễn	Duy	18/02/2011	3	
9	0116	Lê Quang	Đi	04/03/2011	4	
10	0127	Trần Quang	Đông	26/12/2011	4	
11	0129	Huỳnh Phúc	Đình	07/07/2011	4	
12	0136	Nguyễn Hữu	Đức	27/09/2011	4	
13	0143	Nguyễn Phạm Hoàng	Giang	12/09/2011	4	
14	0160	Nguyễn Thanh	Hùng	08/08/2011	5	
15	0208	Huỳnh Gia	Huy	21/09/2010	6	
16	0294	Trần Nguyễn Nhã	K	24/07/2011	8	
17	0317	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	07/10/2011	9	
18	0341	Nguyễn Phúc	Lâm	26/12/2011	10	
19	0394	Đông Nguyễn Thu	Ngân	05/07/2011	11	
20	0408	Nguyễn Lâm Bộ	Nguyễn	18/05/2011	11	
21	0442	Lê Thọ	Nhi	25/08/2011	12	
22	0446	Nguyễn Yến	Nhi	04/11/2011	12	
23	0462	Phan Nguyễn Thọ	Nh	30/10/2011	13	
24	0465	Phan Kiệt	Oanh	19/07/2011	13	
25	0473	Trần Cao	Phong	14/08/2011	13	
26	0491	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/11/2011	14	
27	0502	Bùi Văn Quỳnh	Phong	16/08/2011	14	
28	0535	Lê Nguyễn Tấn	Sang	28/09/2011	15	
29	0545	Lê Hoàng Tuấn	Tài	09/11/2011	15	
30	0561	Nguyễn Văn	Thành	18/10/2011	15	
31	0576	Hình Nhật	Thiên	25/07/2011	16	
32	0592	Trần Nguyễn Anh	Th	12/04/2011	16	
33	0603	Nguyễn Nguyễn Minh	Th	22/11/2011	17	
34	0614	Phạm Dũng Cát	Tiên	25/10/2011	17	
35	0615	Kim Nguyễn Cẩm	Tiên	22/09/2011	17	
36	0620	Bùi Quang	Tiến	03/07/2011	17	
37	0622	Nguyễn Trần	Tín	29/04/2011	17	
38	0628	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	05/12/2011	17	
39	0630	Đông Minh	Trang	14/03/2011	17	
40	0649	Đoàn Đình	Trí	22/02/2011	18	
41	0650	Nguyễn Hữu	Trí	23/06/2011	18	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0656	D Qu c	Tr ng	02/10/2011	18	
43	0661	Ph m Quang	Trung	07/09/2011	18	
44	0664	Phan V n	Trung	19/04/2011	18	
45	0678	L i Thái	Tùng	30/07/2011	19	
46	0680	Nguy n Th Kim	Tuy n	13/12/2011	19	
47	0681	Nguy n Hoàng Cát	T ng	07/08/2011	19	
48	0692	Nguy n Lê	V n	23/08/2011	19	
49	0693	Tr n Lê Khánh	Vân	25/04/2011	19	
50	0186	H Nhã	Hân	01/10/2011	5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A7

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0002	Nguyễn Đoàn Thiên	An	15/07/2011	1	
2	0191	Nguyễn An Minh	Anh	07/07/2011	6	
3	0045	Phạm Văn Tuấn	Anh	24/12/2011	2	
4	0059	Đào Gia	Bộ	15/08/2011	2	
5	0070	Nguyễn Duy Thiên	Bộ	12/10/2011	2	
6	0082	Nguyễn Ngọc Bình	Châu	03/12/2011	3	
7	0098	Nguyễn Tiến	Dũng	08/02/2011	3	
8	0108	Đinh Quang	Duy	10/02/2010	3	
9	0112	Nguyễn Minh	Dũng	08/11/2010	3	
10	0138	Lê Minh	Quốc	24/05/2011	4	
11	0150	Huỳnh Mai Linh	Hà	29/05/2011	4	
12	0163	Trần Lê Bộ	Hân	26/09/2011	5	
13	0179	Trần Gia	Hân	05/12/2011	5	
14	0189	Huỳnh Võ Chí	Hiệu	27/01/2011	5	
15	0195	Nguyễn Trung	Hiệu	01/11/2011	6	
16	0222	Nguyễn Trần Quốc	Huy	16/09/2011	6	
17	0233	Nguyễn Lê Giáng	Hùng	09/12/2011	7	
18	0240	Trần Bộ	Khang	14/03/2011	7	
19	0249	Huỳnh Nguyễn Minh	Khang	08/07/2011	7	
20	0259	Nguyễn Trần Quốc	Khánh	01/08/2011	7	
21	0269	Võ Hùng	Khoa	19/01/2011	8	
22	0272	Bùi Trần Minh	Khoa	24/12/2011	8	
23	0312	Dũng Gia	Linh	12/05/2011	9	
24	0340	Nguyễn Quốc Đình	Lực	10/08/2011	10	
25	0383	Nguyễn Văn Thúy	Nga	05/09/2011	11	
26	0386	Huỳnh Kim	Ngân	26/09/2011	11	
27	0405	Đào Ánh	Ngọc	17/05/2011	11	
28	0427	Điệp Phạm Ái	Nhân	02/10/2011	12	
29	0447	Hoàng Thùy Ngân	Nhi	03/07/2011	12	
30	0456	Nguyễn Kim	Nh	16/12/2011	13	
31	0495	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	17/11/2011	14	
32	0498	Bùi Mai	Phong	29/07/2011	14	
33	0528	Huỳnh Lâm Phong	Quỳnh	27/10/2011	15	
34	0533	Bùi Phúc	Sang	04/02/2011	15	
35	0568	Hà Sơn Phong	Thao	25/03/2011	16	
36	0569	Nguyễn Ngọc Thanh	Thao	19/07/2011	16	
37	0578	Liêu Quốc	Thị Ngân	19/11/2011	16	
38	0582	Nguyễn Trần	Th	20/04/2011	16	
39	0594	Võ Anh	Th	03/10/2011	16	
40	0613	Lê Trần Yến	Thy	25/05/2011	17	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0625	Tr n Phát	Toàn	10/05/2011	17	
42	0638	Tr n Th y Qu nh	Trâm	31/10/2011	18	
43	0655	Nguy n Minh	Tr ng	20/08/2011	18	
45	0665	Nguy n Kh	Tú	10/06/2011	18	
46	0688	H a Qu ng K	Uyên	06/12/2011	19	
47	0690	Võ Nguy n Ph ng	Uyên	08/11/2011	19	
48	0695	Tr n Thanh	Vân	07/08/2010	19	
49	0737	Nguy n Ng c H i	Y n	23/09/2011	20	
50	0745	Nguy n Ng c Phi	Y n	04/06/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KI M TRA H C KÌ II N M H C 2023 - 2024
L P: 7A8

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0006	Nguy n Lê B o	Anh	19/08/2011	1	
2	0266	Nguy n Minh	Anh	16/06/2011	8	
3	0021	Nguy n Hoàng Ph ng	Anh	21/09/2011	1	
4	0040	ng Thái	Anh	24/09/2011	2	
5	0066	ng Ph m Gia	B o	18/01/2011	2	
6	0074	T Hoàng	Bil	14/05/2011	2	
7	0075	Bùi H i	Bình	07/10/2011	2	
8	0121	Tr n Thành	t	01/08/2011	4	
9	0122	Nguy n Ti n	t	30/03/2011	4	
10	0176	T ng Gia	Hân	01/07/2011	5	
11	0185	Lê Th Ng c	Hân	25/04/2011	5	
12	0194	Bùi Ph c Minh	Hi u	20/06/2011	6	
13	0211	Tr n Hoàng	Huy	04/05/2011	6	
14	0212	Ph m Khánh	Huy	02/08/2011	6	
15	0223	Nguy n Tr ng Qu c	Huy	06/05/2011	6	
16	0234	Nguy n Ng c Qu nh	H ng	02/09/2011	7	
17	0238	Lê Tr ng	Kh i	13/01/2011	7	
18	0248	Nguy n Minh	Khang	27/08/2011	7	
19	0252	ng Hoàng Duy	Khanh	20/04/2011	7	
20	0257	T ng Ng c Ngân	Khánh	05/08/2011	7	
21	0260	Lê Hoàng Tr ng	Khánh	21/08/2011	7	
22	0263	Nguy n H u	Khiêm	17/02/2011	7	
23	0281	Ung Hoàng	Khôi	13/11/2011	8	
24	0283	Hoàng Minh	Khôi	09/03/2011	8	
25	0305	H Tùng	Lâm	13/01/2011	9	
26	0336	Hu nh Thiên	Long	17/03/2011	9	
27	0337	Ph m Nguy n Ti n	Long	06/04/2011	9	
28	0356	Tr n Hoàng	Minh	24/07/2011	10	
29	0362	Tr n Lê Quang	Minh	23/10/2011	10	
30	0372	Tr nh Th Trà	My	22/12/2010	10	
31	0431	Tr n Thi n	Nhân	16/09/2011	12	
32	0466	Nguy n Châu	Phát	19/09/2011	13	
33	0480	Tr n Minh	Phú	28/09/2011	13	
34	0504	Tr n Th	Ph ng	24/11/2011	14	
35	0520	Ph m Ng c Di m	Qu nh	30/07/2011	14	
36	0529	H Lê Tú	Qu nh	02/05/2011	15	
37	0571	Tr n Thanh	Th o	21/03/2011	16	
38	0589	Nguy n ình Minh	Th y	08/09/2011	16	
39	0674	Nguy n Minh	Tu n	28/02/2011	19	
40	0694	Hoàng Th Thanh	Vân	05/06/2011	19	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0696	Lê Th Th y	Vân	15/10/2011	19	
42	0699	Võ Hoàng	Vi t	17/10/2011	19	
43	0708	ng Anh	V	10/03/2011	19	
44	0711	Lê B o	Vy	06/04/2011	20	
45	0713	Nguy n Hu nh Khánh	Vy	20/07/2011	20	
46	0719	Võ Hoàng Ph ng	Vy	18/03/2011	20	
47	0733	Tr n Ng c Nh	Ý	08/08/2011	20	
48	0739	Nguy n H i	Y n	14/12/2011	20	
49	0743	H Kim	Y n	26/07/2011	20	
50	0081	Nguy n V B o	Châu	22/08/2011	3	

DANH SÁCH THÍ SINH KI ỂM TRA H ỌC KÌ II N ỀM H ỌC 2023 - 2024
L ỚP: 7A9

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0303	Tr ờng B ộ	Anh	04/11/2011	9	
2	0011	Nguy ễn Th ị Kim	Anh	06/03/2011	1	
3	0014	Nguy ễn Minh	Anh	22/02/2010	1	
4	0053	Nguy ễn Th ị Minh	Ánh	27/01/2011	2	
5	0064	Lê Nguy ễn Gia	B ộ	13/09/2010	2	
6	0078	Nguy ễn Thanh	Bình	22/09/2011	3	
7	0087	Lê Tr ần Công	Danh	06/02/2011	3	
8	0031	Nguy ễn ỳ	Duy	07/05/2010	1	
9	0107	Nguy ễn Hoàng Nh ật	Duy	02/06/2011	3	
10	0109	Nguy ễn Qu ỳ	Duy	24/09/2011	3	
11	0124	Tr ần Võ Tu ỳn	ỳ	25/09/2011	4	
12	0140	Lê Qu ỳnh	ỳ	01/11/2011	4	
13	0152	Nguy ễn Ng ỳ	Hà	02/08/2011	4	
14	0166	Hu ỳnh Ph ạm B ộ	Hân	10/05/2011	5	
15	0177	Thái Gia	Hân	29/04/2011	5	
16	0197	Tr ần Gia	Hoàng	31/01/2011	6	
17	0229	Quách Tr ần Gia	H ỳng	10/01/2011	7	
18	0232	Nguy ễn Tỳn	H ỳng	13/09/2011	7	
19	0242	T ỳng Duy	Khang	08/12/2011	7	
20	0261	V ỹ Tu ỳn	Khánh	26/02/2011	7	
21	0265	Nguy ễn Anh	Khoa	18/08/2011	7	
22	0289	Hoàng	Kim	06/12/2011	8	
23	0323	Tr ần L ữ Nhã	Linh	16/12/2011	9	
24	0334	Nguy ễn Phi	Long	13/11/2011	9	
25	0338	Ph ạm V ỳn	Long	20/10/2011	9	
26	0350	Tr ần Th ị Xuân	Mai	22/04/2011	10	
27	0351	Lâm Gia	M ỳn	15/07/2011	10	
28	0363	Tr ần Quang	Minh	02/01/2011	10	
29	0371	Ph ạm Trà	My	05/01/2011	10	
30	0400	Tr ần ỳ	Ngh ệ	10/03/2011	11	
31	0407	Nguy ễn Hu ỳnh B ộ	Ng ỳ	16/08/2011	11	
32	0411	Nguy ễn H ỳng	Ng ỳ	16/09/2011	11	
33	0415	Nguy ễn ình	Nguyễn	31/12/2011	12	
34	0416	Hu ỳnh H ỳ	Nguyễn	13/11/2011	12	
35	0418	Võ Khôi	Nguyễn	18/07/2011	12	
36	0426	Nguy ễn Tr ần Th ị Thanh	Nhàn	25/11/2011	12	
37	0428	Nguy ễn Ph ạm	Nhân	03/09/2011	12	
38	0485	Lê Anh	Phúc	24/11/2010	13	
39	0490	Lê Hoàng	Phúc	04/10/2011	14	
40	0516	Phan V ỳn	Qu ỳ	08/03/2011	14	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0534	V Qu c	Sang	28/08/2010	15	
42	0598	ào Tr n Khánh	Th	23/11/2011	16	
43	0600	Hu nh Minh	Th	28/02/2011	17	
44	0609	Nguy n Thái	Th	13/10/2011	17	
45	0616	Nguy n ng Qu nh	Tiên	20/08/2011	17	
46	0659	Nguy n Lê Thanh	Trúc	02/07/2011	18	
47	0716	Tr n Lê	Vy	20/12/2011	20	
48	0723	V ng Ng c Qu nh	Vy	18/12/2011	20	
49	0732	Bùi H i Nh	Ý	18/08/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A10

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0042	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	15/03/2011	2	
2	0046	Nguyễn Phạm Tường	Anh	22/05/2011	2	
3	0067	Lê Ngọc Thái Gia	Bộ	16/03/2011	2	
4	0094	Huỳnh Minh	Đông	17/02/2011	3	
5	0113	Nguyễn Hải Thùy	Đông	08/09/2011	3	
6	0118	Phan Huỳnh Cẩm	ào	20/09/2011	4	
7	0032	Vũ Thành	t	02/11/2008	1	
8	0123	Huỳnh Trường	t	21/04/2011	4	
10	0158	Bùi Thanh	Hùng	13/06/2011	5	
11	0165	Huỳnh Ngọc Bộ	Hân	04/11/2011	5	
12	0170	Hoàng Gia	Hân	06/04/2011	5	
13	0187	Lê Ngọc Khánh	Hiến	20/02/2011	5	
14	0192	Phan Hòa	Hữu	28/09/2011	6	
15	0224	Lê Ngọc Thảo	Huy	17/08/2011	6	
16	0237	Nguyễn Quốc	Khí	11/07/2011	7	
17	0300	Bùi Mạnh	Lâm	05/11/2011	8	
18	0313	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	07/07/2011	9	
19	0318	Phạm Khánh	Linh	13/05/2011	9	
20	0326	Nguyễn Phạm Ngọc	Linh	28/06/2011	9	
21	0035	Phan Nguyễn Hoàng	Long	08/09/2011	1	
23	0343	Mai Phạm Tường	Lực	03/05/2011	10	
24	0357	Nguyễn Lê	Minh	20/08/2011	10	
25	0381	ào Quốc	Nam	10/05/2011	11	
26	0392	Nguyễn Thảo Thanh	Ngân	01/04/2011	11	
27	0399	Lý Công	Nghĩa	04/04/2011	11	
28	0412	Hồ Khánh	Ngọc	20/09/2011	11	
29	0417	Hữu Khôi	Nguyễn	24/01/2011	12	
30	0421	Phan Thảo	Nguyễn	18/01/2011	12	
31	0436	Nguyễn Hoàng Bộ	Nhi	10/07/2011	12	
32	0463	Hồ Xuân	Ninh	28/07/2011	13	
33	0482	Trần Hoàng Thiên	Phú	04/06/2011	13	
34	0492	Trường Minh	Phúc	24/12/2011	14	
35	0509	Lê Xuân	Quang	01/03/2011	14	
36	0530	Trường Tú	Quỳnh	19/10/2011	15	
37	0539	Phan Quốc	Sơn	12/09/2011	15	
38	0546	Đông Hoàng	Tâm	03/11/2011	15	
39	0566	Nguyễn Huỳnh Phạm Ngọc	Thảo	25/06/2011	16	
40	0577	Trần Anh	Thiên	28/06/2011	16	
41	0586	Nguyễn Lê Quốc	Thuận	11/07/2011	16	
42	0588	Trần Đình Thanh	Thy	27/12/2011	16	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
43	0593	Mai Th Anh	Th	27/09/2011	16	
44	0599	Cao Minh	Th	24/05/2011	17	
45	0631	Tr n Ng c Ph ng	Trang	17/03/2011	17	
46	0640	Võ Hoàng B o	Trân	31/05/2011	18	
47	0720	Tr n Ng c Ph ng	Vy	06/09/2011	20	
48	0724	Nguy n Hu nh Th o	Vy	02/07/2011	20	
49	0736	Nguy n Th B o	Y n	04/12/2011	20	
50	0746	Tr n Th Xuân	Y n	24/09/2011	20	
51	0608	Nguy n Ng c Song	Th	20/02/2011	17	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A11

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0003	Mai Thúy	An	28/04/2011	1	
2	0026	Trần Quốc	Anh	11/02/2011	1	
3	0050	Trần Việt	Anh	01/11/2011	2	
5	0030	Lê Trung	Bộ	16/11/2011	1	
6	0101	Bùi Phạm Trí	Đông	29/04/2011	3	
7	0135	Đình	Ch	14/08/2011	4	
8	0146	Lê Thị Trần Ngọc	Giang	15/12/2011	4	
9	0156	Trần Gia	Hào	21/04/2011	5	
10	0161	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	14/11/2011	5	
11	0180	Lê Trần Gia	Hân	18/10/2011	5	
12	0205	Nguyễn Bá	Huy	18/03/2011	6	
13	0217	Nguyễn Minh	Huy	23/12/2011	6	
14	0235	Phạm Xuân	Hồng	20/09/2011	7	
15	0264	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	26/01/2011	7	
16	0270	Nguyễn Trần Ngọc Đình	Khoa	27/09/2011	8	
17	0273	Võ Minh	Khoa	30/11/2008	8	
18	0309	Võ Quỳnh	Liên	23/12/2011	9	
19	0311	Bùi Ngọc Diễm	Linh	08/12/2011	9	
20	0319	Vũ Khánh	Linh	16/12/2011	9	
21	0329	Phạm Thảo	Linh	25/07/2011	9	
22	0347	Nguyễn Tấn	Lực	22/11/2011	10	
23	0360	Lê Đình Nhật	Minh	02/10/2011	10	
24	0365	Phạm Tuấn	Minh	28/07/2011	10	
25	0367	Nguyễn Ngọc Hà	My	08/11/2011	10	
26	0395	Nguyễn Thúy	Ngân	06/09/2011	11	
27	0457	Phan Thị Minh	Nh	20/08/2011	13	
28	0461	Huỳnh Tâm	Nh	10/10/2011	13	
29	0472	Đình Tiến	Phát	07/11/2011	13	
30	0477	Vũ Thanh	Phong	07/04/2011	13	
31	0478	Huỳnh Gia	Phú	06/05/2011	13	
32	0484	Trần	Phú	10/09/2011	13	
33	0499	Phạm Nguyễn Minh	Phong	09/09/2011	14	
34	0506	Nguyễn Ngọc	Phong	27/08/2011	14	
35	0511	Lưu Hoàng	Quân	20/11/2011	14	
36	0514	Trần Đình	Quốc	17/01/2011	14	
37	0544	Vũ Tấn	Tài	09/11/2011	15	
38	0559	Trần Minh	Thành	24/05/2011	15	
39	0038	Nguyễn Hữu	Thống	13/01/2011	1	
40	0580	Nguyễn Duy	Thống	30/07/2011	16	
41	0584	Phan Nguyễn Minh	Thu	24/12/2011	16	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0595	V Anh	Th	10/06/2011	16	
43	0604	Nguy n Ng c Minh	Th	15/06/2011	17	
44	0633	Tr n Th B o	Trâm	09/01/2011	17	
45	0651	Nguy n H u	Trí	17/10/2011	18	
46	0652	Ph m Minh	Trí	28/02/2011	18	
47	0653	Nguy n Th y Ng c	Trinh	02/02/2011	18	
48	0654	Mai Tuy t	Trinh	19/10/2011	18	
49	0667	Nguy n	Tuân	13/04/2011	18	
50	0668	Bùi Anh	Tu n	31/03/2011	18	
51	0691	H Th o	Uyên	06/11/2011	19	
52	0741	Lê Nguy n Hoàng	Y n	29/09/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KI M TRA H C KÌ II N M H C 2023 - 2024
L P: 7A12

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0005	Lê B o	Anh	19/05/2011	1	
2	0012	Nguy n Lan	Anh	15/06/2011	1	
3	0020	Hoàng Ph ng	Anh	02/11/2011	1	
4	0058	Th ch Thiên	Ân	05/03/2010	2	
5	0092	Tr ng c	D ng	25/08/2011	3	
6	0114	Nguy n Nguy n Thùy	D ng	08/11/2011	3	
7	0148	Tr n V Qu nh	Giao	13/06/2011	4	
8	0178	Tiêu Gia	Hân	02/02/2011	5	
9	0033	Qu n Xuân	Hi u	28/10/2011	1	
10	0216	Lê Minh	Huy	13/01/2011	6	
11	0221	Mai Qu c	Huy	18/10/2011	6	
12	0241	Nguy n Lê Duy	Khang	22/12/2011	7	
13	0251	Hoàng B o	Khanh	29/05/2011	7	
14	0262	Nguy n Vân	Khánh	02/08/2011	7	
16	0279	Nguy n ng	Khôi	06/09/2011	8	
17	0284	Võ Quang	Khôi	23/04/2011	8	
18	0298	Tr n H u	Lãm	29/10/2011	8	
19	0307	Nguy n Hoàng Kim	Lân	20/05/2011	9	
20	0327	Nguy n Ph ng	Linh	11/05/2011	9	
21	0331	Võ Hoàng Thùy	Linh	07/05/2011	9	
22	0333	Nguy n Minh	Long	28/04/2011	9	
23	0348	Hu nh Th Thiên	Lý	17/06/2011	10	
24	0349	Nguy n Tr n Thanh	Mai	01/02/2011	10	
25	0369	Lâm S o	My	10/10/2011	10	
26	0377	Nguy n H i	Nam	19/08/2011	11	
27	0385	Nguy n Ng c Khánh	Ngân	04/10/2011	11	
28	0437	Lê ông	Nhi	11/10/2011	12	
29	0449	Tr n Th Y n	Nhi	20/12/2011	12	
30	0453	Phan Hu nh	Nh	20/03/2011	13	
31	0037	Lê Hi p	Phú	20/01/2011	1	
32	0486	Tr ng Bá	Phúc	13/11/2011	13	
33	0493	Tr n Phan Ng c	Phúc	20/09/2011	14	
34	0505	oàn Xuân	Ph ng	28/09/2011	14	
35	0526	Nguy n Nh	Qu nh	16/06/2011	15	
36	0537	D ng Tu n	Sang	11/07/2011	15	
37	0555	Nguy n Tr ng	Thanh	25/04/2011	15	
38	0560	Nguy n Tr ng	Thành	24/12/2011	15	
39	0565	Tr n Ng c	Th o	01/10/2011	16	
40	0601	Nguy n Hu nh Minh	Th	23/10/2011	17	
41	0624	Phùng H u	Tính	06/02/2011	17	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0642	L u Ng c B o	Trân	03/04/2011	18	
43	0670	Ph m Anh	Tu n	03/01/2011	18	
44	0685	Châu V nh	T ng	18/11/2011	19	
45	0687	V n Th y Di m	Uyên	12/04/2010	19	
46	0697	Nguy n Ng c T ng	Vân	23/10/2011	19	
47	0701	Nguy n Qu c	Vi t	08/03/2011	19	
48	0710	Nguy n Ng c	V	11/01/2011	20	
49	0712	Tr n Ng c Hi u	Vy	07/08/2011	20	
50	0727	Tr n Lê T ng	Vy	01/01/2011	20	
51	0740	Nguy n Th H i	Y n	03/04/2011	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A13

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0015	L u Ph m Minh	Anh	17/07/2011	1	
2	0055	Nguy n Lê H ng	Ân	07/01/2011	2	
3	0061	Lê Gia	B o	27/12/2010	2	
4	0069	Phan Thanh	B o	09/11/2011	2	
5	0072	Lê Khánh	B ng	01/03/2011	2	
6	0117	Hà Võ Trúc	an	08/09/2011	4	
7	0167	Nguy n Tr n B o	Hân	08/04/2011	5	
8	0175	Nguy n Ph m Gia	Hân	20/01/2011	5	
9	0188	Nguy n Anh	Hi u	25/08/2010	5	
10	0202	Tôn Th t	Hoàng	06/10/2011	6	
11	0215	Hu nh Minh	Huy	06/01/2010	6	
12	0219	V Quang	Huy	14/01/2011	6	
13	0225	L ng V nh	Huy	04/08/2011	6	
14	0246	Nguy n Hoàng Minh	Khang	13/03/2011	7	
15	0286	Ki u Tr ng	Khôi	04/09/2011	8	
16	0301	Lê Ng c	Lâm	20/01/2011	8	
17	0308	Nguy n Hoàng Thanh	Liêm	20/12/2011	9	
18	0322	Ph m Hoàng Nhã	Linh	30/08/2011	9	
19	0346	Lê Tr n Nh t	Luân	19/07/2011	10	
20	0352	Hu nh Tú	Mi	17/07/2011	10	
21	0358	Võ Th Ng c	Minh	25/11/2011	10	
22	0379	Lê Nguy n H o	Nam	07/04/2010	11	
23	0406	Hu nh Gia B o	Ng c	25/12/2011	11	
24	0422	Lê Nguy n T ng	Nguyễn	16/12/2011	12	
25	0433	L u Tr ng	Nhân	26/07/2011	12	
26	0440	Nguy n Ph c Qu nh	Nhi	01/06/2011	12	
27	0444	Tr n Th Tuy t	Nhi	10/01/2011	12	
28	0445	Nguy n Ng c Y n	Nhi	08/03/2011	12	
29	0450	Viên ình	Nh	09/12/2011	12	
30	0468	Nguy n Gia	Phát	03/11/2011	13	
31	0036	Phan T T n	Phát	04/11/2010	1	
32	0474	Nguy n Hoài	Phong	10/03/2011	13	
33	0476	Tr n Nh t	Phong	31/05/2011	13	
34	0515	Tr n Ki n	Qu c	19/05/2011	14	
35	0532	D ng Ng c Y n	Qu nh	09/09/2011	15	
36	0541	Hu nh Th	S n	29/10/2011	15	
37	0553	Ngô Qu c	Thanh	16/03/2011	15	
38	0556	La Gia	Thành	15/06/2011	15	
39	0579	Ngô Qu c	Thi n	22/10/2009	16	
40	0610	Nguy n Ph m Song	Th ng	17/06/2011	17	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0629	Tr n Th Ki u	Trang	27/04/2011	17	
42	0644	Nguy n Ng c B o	Trân	12/07/2011	18	
43	0672	L ng M nh	Tu n	29/08/2011	18	
44	0682	Nguy n Ng c Cát	T ng	16/06/2011	19	
45	0700	Ph m Kh c	Vi t	15/04/2011	19	
46	0705	H ng T n	Vinh	07/08/2010	19	
47	0707	Nguy n Võ Thành	Vinh	24/04/2011	19	
48	0715	Nguy n Th Khánh	Vy	01/12/2011	20	
49	0742	Lê H ng	Y n	25/05/2011	20	
50	0590	Nguy n Hoàng Anh	Th	03/05/2011	16	

DANH SÁCH THÍ SINH KI M TRA H C KÌ II N M H C 2023 - 2024
L P: 7A14

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0451	Tr n Ng c Thiên	An	11/08/2011	13	
2	0010	Hoa H ng	Anh	27/12/2011	1	
3	0016	Nguy n Ph m Minh	Anh	11/07/2009	1	
4	0029	Võ Th Qu nh	Anh	18/04/2011	1	
5	0047	Tr n V n	Anh	21/11/2011	2	
6	0057	H Ng c	Ân	26/11/2011	2	
7	0080	Nguy n B o	Châu	31/10/2011	3	
8	0084	Nguy n Minh	Châu	30/11/2011	3	
9	0102	Lê Trung	D ng	25/06/2011	3	
10	0111	Nguy n Th Ánh	D ng	16/11/2011	3	
11	0145	Ph m Qu nh	Giang	13/09/2011	4	
12	0147	Tr n V	Giang	21/07/2011	4	
13	0157	Lê Minh	H ng	25/12/2011	5	
14	0184	Nguy n Ng c	Hân	15/10/2011	5	
15	0201	Tr n Ph	Hoàng	27/03/2011	6	
17	0226	Lê Di u	Huy n	08/03/2011	6	
18	0231	Lê Thành	H ng	25/12/2011	7	
19	0239	Hu nh B o	Khang	12/10/2011	7	
20	0274	Liêu Th	Khoa	06/12/2011	8	
21	0287	Phi Vân Tu n	Khôi	18/04/2011	8	
22	0296	Tr n Nguy n Linh	Lam	01/09/2011	8	
23	0304	Nguy n S n	Lâm	22/04/2011	9	
24	0310	inh H u Ánh	Linh	01/01/2010	9	
25	0314	Mai Hà	Linh	05/02/2011	9	
26	0315	D ng Khánh	Linh	13/12/2011	9	
27	0382	Ph m Th ng	Nam	31/08/2011	11	
28	0398	Phùng Nguy t	Nghi	15/10/2011	11	
29	0413	Lê Th Thanh	Ng c	02/08/2011	11	
30	0423	Lê	Nguy n	07/03/2011	12	
31	0434	Nguy n Võ V n	Nhân	13/11/2011	12	
32	0455	Võ Ng c Khánh	Nh	03/06/2011	13	
33	0469	Nguy n T n	Phát	22/09/2011	13	
34	0483	Nguy n Th nh	Phú	01/05/2011	13	
35	0494	Mai Nh	Phúc	25/10/2011	14	
36	0518	Nguy n Nh t Ph ng	Quyên	19/12/2011	14	
38	0550	Tr n Nh t	Tân	04/05/2011	15	
39	0563	Nguy n Ng c Minh	Th o	18/02/2011	16	
40	0596	Nguy n Ân	Th	25/09/2011	16	
41	0606	Nguy n Minh	Th	17/04/2011	17	
42	0627	Nguy n Th c oan	Trang	08/05/2011	17	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
43	0634	Ph m Th Mai	Trâm	20/01/2011	17	
44	0645	Nguy n B o	Trân	31/10/2011	18	
45	0663	V Thành	Trung	01/09/2011	18	
46	0684	oàn Th y Cát	T ng	17/10/2011	19	
47	0689	Tr n Ng c Ph ng	Uyên	09/05/2011	19	
48	0709	Lê c Anh	V	05/01/2011	19	
49	0735	Ninh Ng c H ng	Yên	26/12/2011	20	
50	0744	Tr ng Ng c	Y n	14/05/2007	20	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Lớp: 7A15

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0452	Trần	Anh	30/01/2011	13	
2	0017	Hoàng Trần Ngọc	Anh	18/02/2011	1	
3	0025	Trần Phụng	Anh	31/10/2011	1	
4	0562	Nguyễn Phạm Tâm	Anh	23/06/2011	16	
5	0044	Lê Thị Bích Trâm	Anh	07/11/2011	2	
6	0076	Lê Thanh	Bình	14/05/2011	2	
7	0088	Lê Quốc Phong	Danh	15/01/2011	3	
8	0091	Võ Hoàng	Dung	11/03/2011	3	
9	0097	Đào Tiến	Dũng	28/01/2011	3	
10	0119	Phan Hữu	Đạt	23/11/2011	4	
11	0125	Hoàng Hải	Đông	26/09/2011	4	
12	0132	Đông Thị Minh	Đông	26/03/2011	4	
13	0141	Liêu Hoàng	Gia	24/08/2011	4	
14	0142	Lê Thiên Hà	Giang	22/01/2011	4	
15	0181	Võ Trần Gia	Hân	11/02/2011	5	
16	0203	Trần Hoàng	Hùng	08/03/2011	6	
17	0213	Phan Lê	Huy	23/05/2011	6	
18	0214	Bùi Minh	Huy	15/12/2011	6	
19	0220	Quốc	Huy	05/03/2011	6	
20	0247	Nguyễn Minh	Khang	28/10/2011	7	
21	0285	Hoàng Trần	Khôi	26/06/2011	8	
22	0368	Trần Ngọc Kha	My	10/05/2011	10	
23	0391	Phan Thanh	Ngân	08/02/2011	11	
24	0396	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	23/02/2011	11	
25	0397	Nguyễn Tuy	Ngân	21/07/2011	11	
26	0403	Trần Trung	Nghĩa	08/02/2011	11	
27	0409	Hồ Lê Bảo	Ngọc	15/06/2011	11	
28	0414	Phạm Tuấn	Ngọc	05/08/2011	12	
29	0454	Trần Khánh	Nhật	21/09/2011	13	
30	0458	Đinh Lê Quốc	Nhật	16/01/2011	13	
31	0464	Lê Hoàng Sun	Ny	26/09/2011	13	
32	0467	Huỳnh Gia	Phát	21/05/2011	13	
33	0475	Nguyễn Nam	Phong	15/10/2011	13	
34	0488	Ngô Gia	Phúc	21/05/2011	14	
35	0513	Nguyễn Minh	Quân	04/04/2011	14	
36	0522	Đông Minh Hải	Quốc	29/04/2011	14	
37	0527	Hoàng Nguyễn Nhật	Quốc	15/09/2011	15	
38	0538	Nguyễn Đông	Sơn	16/05/2011	15	
39	0543	Vũ Bá	Tài	07/03/2011	15	
40	0572	Nguyễn Thu	Thao	08/06/2011	16	

STT	SBD	H	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0591	Nguyễn Ngọc Anh	Th	04/04/2011	16	
42	0632	Võ Ngọc Phương	Trang	06/06/2011	17	
43	0637	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	09/03/2011	18	
44	0639	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	02/01/2011	18	
45	0647	Lê Trần Bảo	Trí	06/09/2011	18	
46	0676	Nguyễn Phúc Gia	Tùng	29/09/2011	19	
47	0683	Lê Nhật Cát	Tùng	21/12/2011	19	
48	0722	Lê Nguyễn Phương	Vy	22/05/2011	20	
49	0730	Nguyễn Phạm Tường	Vy	05/04/2011	20	
50	0738	Nguyễn Hải	Yên	08/10/2011	20	
51	0564	Lê Thị Minh	Thảo	07/03/2011	16	